

Kinh tế và Dự báo



Economy &
Forecast
Review

03/2018
Số 07

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ISSN 0866-7120



**Tác động của Hiệp định Đối tác Toàn diện
và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương
tới Việt Nam**

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Tổng Biên tập

PGS, TS. LÊ XUÂN ĐÌNH

Phó Tổng Biên tập

LÊ MINH HẢI

ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

Hội đồng Biên tập

TS. CAO VIẾT SINH

PGS, TS. LÊ QUỐC LÝ

PGS, TS. BÙI TẮT THẮNG

TS. NGUYỄN ĐÌNH CUNG

PGS, TS. NGUYỄN HỒNG SƠN

GS, TS. TRẦN THỌ ĐẠT

PGS, TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN

PGS, TS. NGUYỄN ĐÌNH THỌ

PGS, TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG

TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG

Tòa soạn và trị sự

65 Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Tạp chí điện tử

<http://kinhtevadubao.vn>

Chi nhánh phía Nam

289 Điện Biên Phủ,

Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh

Tel/Fax: 028 3933 0669

Quảng cáo và phát hành

Tại tòa soạn: 080.48310 / 0905 646 814

Qua mạng lưới Bưu điện Việt Nam

Giấy phép xuất bản: 115/GP-BTTTT

In tại: Công ty CP in Công đoàn Việt Nam

Giá 19.500 đồng

MỤC LỤC

TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN CUỘC SỐNG

- Trần Toàn Thắng, Trần Anh Sơn:** Tác động của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương tới Việt Nam 3
- Nguyễn Ngọc Khánh:** Tháo gỡ những “nút thắt” trong môi trường kinh doanh 8

PHÂN TÍCH - NHẬN ĐỊNH - DỰ BÁO

- Nguyễn Thị Hoài Thu, Dương Thúy Hồng:** Một số giải pháp phát triển kinh tế Việt Nam năm 2018 11
- Trịnh Thị Thanh Thủy:** Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng tăng trưởng nhanh, bền vững 15

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Lê Thị Khánh Ly, Nguyễn Thị Thúy:** Một số giải pháp tăng cường thu hút FDI trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0..... 20
- Phạm Thành Đạt:** Về rủi ro hoạt động của ngân hàng trong bối cảnh hiện nay 22
- Nguyễn Thị Kim Anh:** Một số kinh nghiệm từ Chương trình thí điểm bảo hiểm nuôi trồng thủy sản 25
- Trần Văn Hưng:** Ngừng việc tập thể ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp..... 29
- Nguyễn Thế Trung:** Hoàn thiện công tác thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư ở Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh 31
- Đông Thị Phương Nga:** Một số vấn đề cần trao đổi trong quản lý ngân sách khoa học và công nghệ quân sự..... 34
- Nguyễn Thị Linh Thảo:** Bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp..... 37
- Hoàng Văn Hoa, Trần Thị Vân Hoa:** Mô hình liên kết vùng trong phát triển du lịch vùng Trung du và miền núi phía Bắc 40

NHÌN RA THẾ GIỚI

- Đôn Tuấn Phong:** Nguồn viện trợ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại một số quốc gia khu vực Đông Nam Á..... 44
- Trần Hoàng Hải:** Mô hình chính quyền cảng ở Italia và một số gợi ý cho Việt Nam 47

KINH TẾ NGÀNH - LÃNH THỔ

- Phạm Thị Bích Ngân:** Đẩy mạnh thu hút khách du lịch vùng Đông Nam Bộ..... 50
- Nguyễn Mạnh Hồng:** Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ở huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ 53
- Hoàng Thị Hảo:** Triển khai chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo ở tỉnh Quảng Ninh: Thực trạng và giải pháp..... 56
- Trương Văn Thủy:** Phát triển NNL là người đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh Đắk Lắk: Cơ hội và thách thức từ cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 59
- Nguyễn Thị Minh Nguyệt:** Vai trò của Đoàn Thanh niên trong phát triển nhân cách học sinh THPT ở TP. Hồ Chí Minh 62

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

PRESS OFFICE OF
MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT

Editor-in-Chief

Assoc.Prof.Dr. LE XUAN DINH

Deputy Editor-in-Chief

LE MINH HAI
DO THI PHUONG LAN

Editorial Board

Dr. CAO VIET SINH
Assoc. Prof. Dr. LE QUOC LY
Assoc. Prof. Dr. BUI TAT THANG
Dr. NGUYEN DINH CUNG
Assoc. Prof. Dr. NGUYEN HONG SON
Prof. Dr. TRAN THO DAT
Assoc. Prof. Dr. TRAN DINH THIEN
Assoc. Prof. Dr. NGUYEN DINH THO
Assoc. Prof. Dr. NGUYEN TIEN DUNG
Dr. VUONG QUAN HOANG

Editorial Board Office

65 Van Mieu Street
Dongda District - Ha Noi
Tel: 080.43174 / 080.44474
Fax: 024.3747.3357
Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn
Electronic magazine
<http://kinhtevadubao.vn>

Branch Office

289 Dien Bien Phu Street
3 District - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028 3933 0669

Advertisement & Issue

Tel: 080.44474 / 0945669911
Released via VNPost

Publishing license: 115/GP-BTTTT

Printed at Cong Doan Vietnam printing JSC

Price 19.500 VND

IN THIS ISSUE

FROM POLICY TO PRACTICE

- Tran Toan Thang, Tran Anh Son:** Impact of the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership on Viet Nam..... 3
- Nguyen Ngoc Khanh:** Removing obstacles in the business environment..... 8

ANALYSIS - ASSESSMENT - FORECAST

- Nguyen Thi Hoai Thu, Duong Thuy Hong:** Some solutions for Vietnam's economic development in 2018..... 11
- Trinh Thi Thanh Thuy:** Restructuring industry towards rapid and sustainable development..... 15

RESEARCH - DISCUSSION

- Le Thi Khanh Ly, Nguyen Thi Thuy:** Schemes to increase FDI attraction in the context of Industrial Revolution 4.0..... 20
- Pham Thanh Dat:** Operational risk of banks in the current context 22
- Nguyen Thi Kim Anh:** Some experiences from the pilot program on aquaculture insurance..... 25
- Tran Van Hung:** Collective strike in Vietnam: Current situation and solutions 29
- Nguyen The Trung:** Completing the appraisal and approval of investment projects at Ho Chi Minh National Academy of Politics 31
- Dong Thi Phuong Nga:** Some discussions on the management of military science and technology budget 34
- Nguyen Thi Linh Thao:** Preservation of intangible cultural heritage in Vietnam: Current status and solutions..... 37
- Hoang Van Hoa, Tran Thi Van Hoa:** Regional linkage model for tourism development in the Northern Midlands and Mountains..... 40

WORLD OUTLOOK

- Don Tuan Phong:** Foreign aid from NGOs in some Southeast Asian countries..... 44
- Tran Hoang Hai:** Port governance in Italy and some suggestions for Vietnam..... 47

SECTORAL - REGIONAL ECONOMY

- Pham Thi Bich Ngan:** Boosting tourist attraction in the Southeast region..... 50
- Nguyen Manh Hong:** Promoting agricultural development in Thanh Thuy district, Phu Tho province 53
- Hoang Thi Hao:** Implementing health policy for the poor in Quang Ninh province: Real situation and solutions..... 56
- Truong Van Thuy:** Developing ethnic minority human resources in Dak Lak province: Opportunities and challenges from the Industrial Revolution 4.0..... 59
- Nguyen Thi Minh Nguyet:** The role of the Youth Union in developing the personality of high school students in Ho Chi Minh City..... 62

Triển khai chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo ở tỉnh Quảng Ninh:

Thực trạng và giải pháp

HOÀNG THỊ HẢO*

Thời gian qua, chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo ở tỉnh Quảng Ninh đã đem lại những kết quả tích cực. Song bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, như: người nghèo tiếp cận với y tế chất lượng thấp; mức độ tiếp cận và đối tượng hưởng lợi của chính sách chưa được kịp thời.. Vì vậy, thời gian tới, Tỉnh cần sớm có giải pháp khắc phục để chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo trên địa bàn được phát huy tối đa.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo tại Quảng Ninh được thực hiện theo các luật, các văn bản pháp quy và điều hành như sau:

- Luật Bảo hiểm y tế, Luật số 25/2008/QH12, ngày 14/11/2008;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Luật số 46/2014/QH13, ngày 13/06/2014;
- Nghị định số 62/2009/NĐ-CP, ngày 27/07/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
- Nghị định số 105/2014/NĐ-CP, ngày 15/11/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
- Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg, ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo;
- Quyết định số 705/2013/QĐ-TTg, ngày 08/05/2013 về nâng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo;
- Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC, ngày 14/08/2008 về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;
- Thông tư liên tịch số 10/2008/TTLT-BYT-BTC, ngày 24/09/2008 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo;
- Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC, ngày 24/11/2014 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;
- Văn bản hướng dẫn số 4960/HD-LN, ngày 30/11/2009 về thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội và trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
- UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 1161/QĐ-UBND, ngày 04/05/2013 về việc nâng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo...

Trên cơ sở đó, chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo ở tỉnh Quảng Ninh đã đem lại những kết quả tích cực.

Cụ thể, theo số liệu tổng hợp từ các báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, sau 11 năm thực hiện (từ năm 2006 đến năm 2016) Quảng Ninh đã triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo với tổng kinh phí là 501.570,65 triệu đồng. Trong đó, ngân sách trung ương 33.605,23 triệu đồng (chiếm 6,7%); ngân sách địa phương 467.965,42 triệu đồng (chiếm 93,3%). Từ nguồn kinh phí trên, Quảng Ninh đã chỉ đạo các Sở Y tế; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cùng các sở, ngành chức năng thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế (BHYT), hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo, dân tộc thiểu số, ở xã đặc biệt khó khăn. Theo đó, từ năm 2006 đến năm 2016, Tỉnh đã hỗ trợ 1.205.120 lượt người thuộc thành viên hộ nghèo mua thẻ BHYT với tổng kinh phí hỗ trợ là 254.062,12 triệu đồng; Tỷ lệ lượt người nghèo đi khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT chiếm tỷ lệ cao, đạt trên 153,15% (Bảng).

Từ những kết quả trên có thể thấy, sự thay đổi về cơ chế chính sách, cũng như cách thức tổ chức thực hiện chính sách đã cải thiện đáng kể khả năng tiếp cận y tế đối với người nghèo.

VẪN CÒN NHIỀU HẠN CHẾ

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo

* TS., Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam | Email: hoangthihao1978@gmail.com

BẢNG: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ Y TẾ CHO NGƯỜI NGHÈO TỪ NĂM 2006-2016

Năm	Tổng kinh phí hỗ trợ y tế (Triệu đồng)	Tổng kinh phí mua thẻ BHYT (Triệu đồng)	Số lượt người nghèo được cấp thẻ BHYT (người)	Mức hỗ trợ bình quân (Triệu đồng/lượt người)	Tổng kinh phí khám chữa bệnh (Triệu đồng)	Số lượt người nghèo đi KCB bằng thẻ BHYT (người)	Mức hỗ trợ bình quân (Triệu đồng/lượt người)	Tỷ lệ lượt người nghèo KCB bằng thẻ BHYT (%)
2006-2010	153.900,00	80.700,00	574.166	0,141	73.200,00	765.687	0,096	133,36
2006	26.653,88	13.434,43	99.976	0,134	13.219,45	137.976	0,096	138,01
2007	28.035,24	14.578,48	101.082	0,139	13.456,76	144.786	0,093	143,24
2008	31.100,59	16.223,94	111.050	0,141	14.876,65	155.050	0,096	139,62
2009	33.943,51	18.285,76	129.609	0,142	15.657,75	160.809	0,097	124,07
2010	34.166,78	18.177,39	132.449	0,142	15.989,39	167.066	0,096	126,14
2011-2015	261.702,00	137.393,55	509.847	0,269	124.308,45	884.628	0,141	173,51
2011	39.556,73	20.687,76	87.896	0,235	18.868,97	169.954	0,111	193,36
2012	44.811,33	24.756,48	95.480	0,259	20.054,85	170.432	0,118	178,5
2013	50.625,41	28.096,76	105.768	0,266	22.528,65	175.354	0,128	165,79
2014	56.642,54	31.587,67	109.654	0,288	25.054,87	181.985	0,138	165,96
2015	70.065,99	32.264,88	111.049	0,291	37.801,11	186.903	0,202	168,31
2016	85.968,65	35.968,57	121.107	0,297	42.569,43	195.432	0,218	161,37
Cộng	501.570,65	254.062,12	1.205.120	0,211	240.077,88	1.845.747	0,130	153,15

Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh

tại Quảng Ninh vẫn bộc lộ một số hạn chế, cụ thể là:

- Dù người nghèo đã được nhận hỗ trợ từ chính sách, nhưng họ chưa thực sự hài lòng về sự hỗ trợ này. Theo kết quả khảo sát của tác giả từ tháng 05-12/2015 với 500 hộ nghèo tại Quảng Ninh, thì các hộ nghèo đánh giá “Chính sách y tế phù hợp với mong muốn của người dân” chỉ đạt 3,45 điểm/5 điểm (Hoàng Thị Hảo, 2017). Nguyên nhân được đưa ra là do: mức hỗ trợ còn quá thấp so với chi phí họ phải bỏ ra; cơ sở vật chất hạ tầng chăm sóc sức khỏe tại địa phương chưa đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân, nên chất lượng dịch vụ họ được hưởng chưa cao; thông tin về sự trợ giúp của Chính phủ đối với người nghèo trong y tế còn hạn chế... Qua đó có thể thấy, mặc dù chính sách đã đi vào cuộc sống và đạt được những kết quả, nhưng ở một khía cạnh nào đó vẫn còn khiếm khuyết chưa sát với thực tế.

- Việc huy động nguồn kinh phí bổ sung gặp nhiều khó khăn. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc thiếu nguồn kinh phí để bao phủ hết các đối tượng của chính sách. Tình trạng này nếu không được giải quyết sớm, thì có thể ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu chính

sách, do đó khó duy trì được kết quả mà chính sách đã mang lại.

- Việc cấp phát thẻ BHYT cho người nghèo còn quá muộn, thủ tục nhận thẻ phức tạp. Mục tiêu của chính sách là cấp thẻ BHYT có giá trị 2 năm. Tuy nhiên, số liệu từ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh cho thấy, trên thực tế số thẻ BHYT có thời hạn 12 tháng vẫn chiếm tới 80% và chỉ có khoảng 20% có thời hạn 24 tháng.

- Do trình độ học vấn thấp, khả năng tư duy chậm, ít cơ hội được tiếp nhận các nguồn thông tin về cách phòng chống bệnh tật và nâng cao sức khỏe, nên khả năng tiếp cận dịch vụ y tế và chất lượng dịch vụ y tế của người nghèo còn hạn chế.

GIẢI PHÁP CẦN HOÀN THIỆN

Để chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo tại Quảng Ninh được phát huy tối đa trong thời gian tới, Quảng Ninh cần thực hiện một số giải pháp đồng bộ, như:

Thứ nhất, Quảng Ninh cần xác định rõ, chăm sóc sức khỏe nhân dân là nhiệm vụ chính trị quan trọng, nên cần thường xuyên theo dõi và chỉ đạo sát sao. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với lĩnh vực khám chữa bệnh, giám sát hoạt động tài chính (ngân sách cho y tế, lập dự toán phân bổ sử dụng, giám sát thu chi BHYT, viện phí). Đồng thời, tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tuyên truyền chính sách nhà nước để mọi người dân hiểu rõ trách nhiệm và quyền lợi của mình.

Thứ hai, cần thực hiện triệt để việc cấp thẻ BHYT cho 100% người nghèo. Các cơ quan hữu quan, đặc biệt là Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh cần theo dõi, phối hợp chặt chẽ với UBND các địa phương để xác định các hộ cận nghèo nhằm kịp thời đề xuất cấp thẻ BHYT cho đúng đối tượng. Đây là công tác rất quan trọng, giúp cho những hộ cận nghèo giảm chi phí y tế, tức là trực tiếp giảm nguy cơ trở thành hộ nghèo (tái nghèo) do gặp phải rủi ro ốm đau.

Thứ ba, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho người nghèo:

(i) Tiếp tục tổ chức khám chữa bệnh BHYT ở tuyến xã của tỉnh Quảng Ninh. Điều này nhằm góp phần giảm các chi phí gián tiếp (chi phí đi lại, ăn ở, thời gian...) và tăng khả năng tiếp cận của người có thẻ đến dịch vụ y tế. Người nghèo có thẻ BHYT khi đi khám, chữa bệnh không phải đặt tiền trước khi nhập viện.

(ii) Thẻ BHYT cho người nghèo cần được đặt trong hệ thống BHYT toàn dân. Để đảm bảo nguyên tắc san sẻ rủi ro trong lĩnh vực bảo hiểm, cần tận dụng tối đa sự hỗ trợ kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương và nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

(iii) Mức hỗ trợ hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo đã chiểu cần tiếp tục hỗ trợ 100% giá trị thẻ BHYT và hỗ trợ thêm một phần chi phí gián tiếp. Như vậy, Quảng Ninh có thể đồng nhất trong mức hỗ trợ BHYT với các đối tượng là hộ nghèo, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý, cấp phát thẻ BHYT, tạo sự bình đẳng với những đối tượng trong các hộ nghèo...

Thứ tư, huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nguồn lực thực hiện chính sách:

(i) Huy động nguồn lực để thực hiện chính sách từ cộng đồng. Nguồn kinh phí này góp phần khắc phục tình trạng thiếu tài chính cho y tế, đồng thời tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh. Đồng thời, cần đặc biệt chú trọng đến sự tham gia của các cơ sở y tế ngoài công lập, góp phần cải thiện khả năng tiếp cận khám chữa bệnh cho người nghèo.

(ii) Huy động nguồn lực từ các nhà tài trợ nước ngoài bằng cách tuyên truyền và tổ chức các hoạt động để khuyến khích các cá nhân, tổ chức nước ngoài hoạt động từ thiện, cung cấp, hỗ trợ các thiết bị y tế và hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo;

(iii) Huy động nguồn lực thực hiện chính sách ổn định qua quỹ BHYT toàn dân. Lúc này đối tượng hưởng lợi của chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo cũng chính là đối tượng tham gia BHYT toàn dân, chỉ có khác là tiền mua bảo hiểm được tài trợ bằng nguồn ngân sách nhà nước.

(iv) Nguồn lực huy động được dùng để phân bổ cho việc mua thẻ BHYT và các chi phí đầu tư cho cơ sở y tế tuyến huyện, xã, như đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng nâng cao năng lực cho cán bộ y tế... Như vậy, sẽ có tác dụng thu hút thêm bệnh nhân cho bệnh viện tuyến xã, huyện và khi đó, cơ hội cũng như chất lượng khám chữa bệnh đối với người nghèo cũng tăng lên.

Thứ năm, đảm bảo người nghèo được tiếp cận với dịch vụ y tế có chất lượng:

(i) Tỉnh cần đầu tư trang thiết bị cùng với đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn giỏi đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh. Điều này đòi hỏi kinh phí lớn, vì vậy cần có kế hoạch cho việc huy động, cũng như phân bổ nguồn lực, nhất là nguồn từ ngân sách nhà nước cho đầu tư mới, hoặc duy tu bảo dưỡng kịp thời thì mới có thể đạt được mục tiêu hỗ trợ y tế cho người nghèo.

(ii) Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, nhanh chóng khắc phục tình trạng thiếu cán bộ y tế ở cấp cơ sở, đặc biệt đội ngũ bác sỹ. Phải bảo đảm một xã (phường) có ít nhất một bác sỹ giỏi, muốn vậy phải có chính sách ưu đãi đảm bảo cuộc sống cho họ và gia đình. Thực hiện chính sách luân phiên cán bộ y tế về cấp cơ sở trong đào tạo tại chỗ để nâng cao trình độ chuyên môn ở tuyến dưới. Về lâu dài cần có một đội ngũ cán bộ y tế được đào tạo chính quy. Muốn vậy phải ưu tiên cử người địa phương đi học với các điều kiện ràng buộc, họ sẽ quay trở lại làm việc ở địa phương. Biện pháp này thực sự có hiệu quả đối với vùng núi, xa xôi, hẻo lánh. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Y tế - Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh (2009). *Văn bản hướng dẫn số 4960/HD-LN, ngày 30/11/2009 về việc thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội và trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*
2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh (2016). *Báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2011-2015*
3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh (2017). *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2016*
4. Hoàng Thị Hảo (2017). *Hoàn thiện các chính sách giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Thương mại